

Danh Sách Nhiệm Vụ Hawaii



Viết ID Santrax của bạn ở trên để dễ dàng tham khảo

Số điện thoại miễn phí bằng tiếng Anh. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Cuộc gọi của bạn để biết thêm ngôn ngữ.

ID nhiệm vụ	Mô tả	ID nhiệm vụ	Mô tả
100	Nhiệt độ	520	Kiểm tra Máy tạo độ ẩm
105	Xung	525	Kiểm tra thiết bị theo dõi ngưng thở
110	Hô hấp	530	Kiểm tra máy đo oxy xung
115	Huyết áp	535	Chăm sóc mở thông khí quản
120	Độ bão hòa oxy	540	Chăm sóc máy thở
125	Chiều cao/Cân nặng	545	Kiểm tra cài đặt máy thở
200	Vệ sinh phòng tắm	550	Kiểm tra bộ cô đặc oxy
205	Bếp sạch	555	Kiểm tra túi hồi sức/bụi
210	Vệ sinh phòng ngủ	560	Vật lý trị liệu ngực
215	Thay khăn trải giường	565	Thuốc kích thích ho
220	Làm giường	600	Chăm sóc giảm cân
225	Thùng rác rỗng	605	Mặc quần áo (Vết thương)
230	Giặt ủi - Giặt	610	Thay đổi trang phục - Sạch sẽ
235	Giặt ủi - Sấy khô	615	Thay băng - Vô trùng
240	Giặt ủi - Sắt	700	Dùng (các) Thuốc
245	Giặt ủi - Mending	705	Cập nhật Danh sách Thuốc
250	Mua sắm/Vùng đất	710	Theo dõi Glucose trong Máu
255	Vận chuyển/ Hộ tống	800	Thay đổi tã/Chăm sóc da
260	Chuẩn bị Bữa ăn	805	Giường
300	Chuẩn bị/Phục vụ (các) Bữa ăn	810	Tiểu tiện
305	Hỗ trợ/Cho ăn	815	Chế độ Commode
310	Ghi lại việc uống thuốc	820	Nhà vệ sinh
315	Bồn tắm trên giường	825	Đặt ống thông tiểu
320	Vòi sen	830	Chăm sóc ống thông
325	Dầu gội	835	Rửa ống thông
330	Váy đầm - Phần trên cơ thể	840	Chăm sóc bao cao su
335	Váy đầm - Hạ thân	845	Túi Dẫn lưu Nước tiểu Trống
340	Chăm sóc răng miệng - Chăm sóc răng miệng	850	Ghi lại Kết quả Nước tiểu
345	Chải chuốt - cạo râu	855	Xả toàn bộ túi nước tiểu 1/2
350	Chải tóc	860	Kiểm tra sự Đi tiêu
355	Tóc Comb	865	Kích thích Kỹ thuật số
360	Chăm sóc móng	870	Thuốc đạn
365	Chăm sóc bàn chân	875	Kẻ địch
367	Chăm sóc da	880	Đội xe Enema

Danh Sách Nhiệm Vụ Hawaii



Viết ID Santrax của bạn ở trên để dễ dàng tham khảo

Số điện thoại miễn phí bằng tiếng Anh. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Tham khảo Cuộc gọi của bạn để biết thêm ngôn ngữ.

ID nhiệm vụ	Mô tả	ID nhiệm vụ	Mô tả
370	Đi vệ sinh	900	Xoay/Định vị lại
375	Di chuyển giường/Quá cảnh	905	(Các) chuyển tiền
377	Tính di động WC thủ công	910	Lên ghế
380	Hỗ trợ Thuốc	915	Xe lăn Thủ công
385	Nhắc nhở về Thuốc	920	Xe Walker bánh trước
450	Ghi lại việc nạp thức ăn vào ống	925	Chuyển - Nâng bệnh nhân
455	Cho ăn ống	930	Đi bộ
460	Chăm sóc G-Tube	935	Bài tập
465	Kiểm tra Da xem có hydrat hóa không	940	Đai an toàn với tính di động
500	Kiểm tra Oxy	945	Kiểm tra các thanh ray bên
505	Hút qua đường miệng	955	Phục hồi chức năng
510	Hút (không uống)	999	Khách hàng Từ chối Chăm sóc Cá nhân
515	Điều trị Neb/Aerosol		